TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2023/HSST
Ngày 21/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Năng Long và ông Nguyễn Thế Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử A, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: H Lê D B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 10/12/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Č, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Y Tĭt N và bà H Č B; Trong gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có chồng, con;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2023 cho đến nay, (có mặt).

* *Người bào chữa:* Bà Phan Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; địa chỉ: Số C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Lương Thiện Thanh T1, sinh năm 1989 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho anh T1: Ông Lương Thiện Tâm T2, sinh năm 1990, cư trú tại tổ dân phố I, phường T, thành phố B, (có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Y T N1, sinh năm 2005; địa chỉ: Buôn Č, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 09/3/2023 H Lê D B, làm rẫy tại thôn K, xã D, huyện C điều khiển xe máy biển số 47AB-711.40 (xe máy có dung tích dưới 50cm^3) đi từ đường rẫy ra đường Tỉnh lộ 10 và rẽ trái theo đường tỉnh lộ 10 để đi về hướng Quốc lộ B, thì va chạm với xe mô tô biển số 47N9-4987 do anh Lương Thiện Thanh T1 điều khiển, lưu thông trên đường Tỉnh lộ 10 theo hướng từ hướng thôn L, xã D, huyện C về hướng Quốc lộ B. Hậu quả H Lê D B bị thương tích 09% sức khỏe, anh Lương Thiện Thanh T1 tử vong vào ngày 14/3/2023, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường kết quả thực nghiệm điều tra xác định:

Nơi xảy ra tai nạn thuộc Km 2 + 850 đường Tỉnh lộ 10 thuộc địa phận thôn K, xã D, huyện C, đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có bề rộng 5m60 và có vạch kẻ đường chia hai làn đường xe chạy ngược chiều; dấu vết, phương tiện vụ tai nạn đều nằm bên phải đường tỉnh lộ 10 (hướng đi từ thôn L về hướng Quốc lộ B) lấy mép đường bên phải làm chuẩn và lấy cột mốc số H9/2 làm điểm cố định; trên mặt đường nhựa để lại 02 vết cày xước theo hướng từ thôn L về hướng Quốc lộ B. Vết cày xước thứ nhất (1) kích thước (15,30 x 0,01) mét, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,1 mét, cách điểm cố định H9/2 trên đường tỉnh lộ 10 là 36,3 mét; cuối vết cày xước cách mép đường chuẩn 0,4 mét. Vết cày xước thứ hai (2) có kích thước (14,6 x 0,01) mét, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,45 mét, cách đầu vết cày xước (1) là 4,2 mét; cuối vết cày xước cách mép đường chuẩn 0,9 mét. Xe mô tô biển số 47AB-711.40 (3) ngã nghiêng bên trái nằm trong lề đường chuẩn; đầu xe quay vào lề đường, đuôi xe quay ra đường tỉnh lộ; tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1,05 mét; tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 0,02 mét, cách cuối vết cày xước (2) là 3,2 mét. Xe mô tô biển số 47N9-4987 (4) ngã nghiêng bên trái nằm trên đường T; đầu xe hướng về Quốc lộ B, đuôi xe quay về thôn lô 13; tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,1 mét; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 0,02 mét, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 47AB-711.40 (3) là 2,15 mét. Vùng mảnh vỡ (5) trên mặt đường, kích thước 1,5 x 0,7 mét; tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 0,6 mét, cách đầu vết cày xước thứ nhất (1) là 4,4 mét. Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và vị trí phương tiện tai nạn, tổ khám nghiệm xác định vị trí va chạm ban đầu giữa hai xe mô tô (được ký hiệu VVC) nằm trên phần đường bên phải theo hướng từ thôn L đi Quốc lộ B, chiếu vuông góc đến mép đường chuẩn là 1,3 mét và đo đến đấu vết cày xước thứ nhất (1) là 2 mét; Mở rộng hiện trường phát hiện bên mép đường bên trái đường tỉnh lộ 10 (theo hướng đi từ thôn L về hướng Quốc lộ B) có

con đường đất từ trong rẫy cà phê đi ra tiếp giáp vuông góc với đường tỉnh lộ 10, có chiều rộng 3,3 mét, tâm của con đường đất tiếp giáp với đường tỉnh lộ 10 cách vị trí va chạm là 12,5 mét.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông vào ngày 10/3/2023 thể hiện:

- Xe máy biển số 47AB-71140 sau tai nạn để lại các dấu vết như sau: *"...Gác để chân sau bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; Ống giảm thanh phía sau bên phải xe bị móp méo biến dạng có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ sau lên trước, có kích thước (45 x15) cm, vị trí thấp nhất đo đến mặt đất là 33 cm, vị trí cao nhất đo đến mặt đất là 66cm.*

- Ốc định vị cuối phuộc xe bên phải với gắp xe bên phải bị cong vênh có chiều hướng từ sau ra trước kích thước (3 x 1,5)cm, vị trí thấp nhất đến mặt đất là 42cm.

- Mặt trên phía sau yên xe có vết rách mới kích thước (5 x 4)cm, mặt ngoài bên phải yên có vết rách mới, kích thước 5,2cm.

- Mặt ngoài kim loại tay dắt sau phía bên trái có vết mài mòn có kích thước (9 x 1,5)cm có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Sên xe (xích) bị bung rời khỏi nhông xe.

- Phần kim loại gắp xe bên phải đưới định vị phuộc bị cong vênh, móp méo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải qua trái, kích thước (6 x 3cm) cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 36cm..."

- Xe mô tô 47N9-4987 sau tai nạn để lại các dấu vết như sau: *" ..Chạng ba xe cong vênh theo chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái và cách vị trí ban đầu 01 cm.*

- Dè chắn bùn bằng nhựa bánh trước phần phía trước có vết bể vỡ mới kích thước (17 x 6)cm, mặt ngoài bám dính sơn màu đỏ kích thước (4 x 3)cm có chiều hướng trượt từ trước về sau.

- Đầu phuộc nhún trước bên trái bị cong vênh chiều hướng từ trước về sau cách vị trí ban đầu 0,5cm. Mặt ngoài thân phuộc nhún trái phía trước có vết mài bóng kim loại kích thước (10 x 2)cm có chiều hướng từ trước ra sau.

- Mặt ngoài bên trái bánh trước xe có vết mài mòn cao su, kích thước (13 x 3)cm và có chiều hướng từ ngoài vào trong, tâm vết cách chân van 7cm.

- Ba nan hoa bị cong vênh biến dạng, gãy rời.

- Đùm gắn nan hoa bên trái có vết mài mòn kim loại mới kích thước (10 x 0,3)cm.

- Khớp nối giữa dây thắng và cần thắng bánh trước bị bung rời.

- Ốp nhựa hông xe bên trái có vết bể vỡ kích thước (8 x 4)cm, vị trí thấp nhất cách nền đất 54cm, bên cạnh vết có dấu bám dính vết sơn màu đen kích thước (4 x 0,9)cm có chiều hướng từ trước ra sau...".

Tại bản kết luận giám định tử thi số 24/KLGĐTT-PY ngày 14/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của Lương Thiện Thanh T1 là *"... Suy hô hấp, suy tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng điều trị không hồi phục/Nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông".*

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 94/KLTTCT-PY ngày 07/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà H Lê D B tại thời điểm giám định là: 09%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện C đã kết luận:

- Thiệt hại và giá trị còn lại của xe mô tô biển số 47N9-4987: Giá trị thiệt hại vào ngày 09/3/2023 là 2.711.000 đồng và giá trị còn lại sau khi va chạm là 5.489.000 đồng.

- Thiệt hại và giá trị còn lại của xe gắn máy biển số 47AB-711.40: Giá trị thiệt hại vào ngày 09/3/2023 là 1.112.000 đồng và giá trị còn lại sau khi va chạm là 6.088.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo H Lê D B, về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H Lê D B, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H Lê D B 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người đại diện của bị hại 01 xe mô tô biển số 47N9-4987; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47N9-4987; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Thiện Thanh T1 và trả lại 01 xe máy biển số 47AB-711.40; 01 căn cước công dân mang tên H Lê D B, 01 sổ hộ khẩu gia đình của H Lê D B cho H Lê D B.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo H Lê D B và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét thấy trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; được người bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo và gia đình bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp và thuộc hộ cận nghèo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những ngườilàm chứng, sơ đồ hiện trườngvà các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 09/3/2023 tại Km 2 + 850, Tỉnh lộ 10 thuộc địa phận thôn K, xã D, huyện C, H L điều khiển xe máy biển số 47AB-711.40

đi từ đường lô rẫy ra đường tỉnh lộ 10 khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn và không nhường đường tại nơi giao nhau giữa đường nhánh với đường chính nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47N9-4987 do anh Lương Thiện Thanh T1 điều khiển. Hậu quả, H Lê D B bị thương tích với tỷ lệ 09%, anh Lương Thiện Thanh T1 tử vong, xe mô tô biển số 47N9-4987 bị thiệt hại 2.711.000 đồng, xe máy biển kiểm số 47AB-711.40 bị thiệt hại là 1.112.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo H Lê D B đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 15 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố bị cáo H Lê D B về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

.....".

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông lo sợ. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét nguyên nhân xảy ra va chạm là do lỗi hỗn hợp, người bị hại cũng có một phần lỗi thiếu quan sát dẫn đến xảy ra va chạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000 đồng; gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo; sau khi xảy ra va chạm bị cáo cũng bị thương tích; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp

luật.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly mà cho bị cáo hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe giáo dục.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Xét thấy bị cáo H Lê D B không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H Lê D B đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người đại diện của bị hại 01 xe mô tô biển số 47N9-4987; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47N9-4987; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Thiện Thanh T1 quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của anh Lương Thiện Thanh T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người đại diện của bị hại là đúng quy định.

- Đối với xe máy biển số 47AB-711.40; 01 căn cước công dân mang tên H Lê D B, 01 sổ hộ khẩu gia đình của H Lê D B, quá trình điều tra xác định được xe máy và căn cước công dân là tài sản hợp pháp của H Lê D B, sổ hộ khẩu do H Lê D B giao nộp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H Lê D B là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo H Lê D B thuộc trường hợp hộ cận nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo H Lê D B phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo H Lê D B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H Lê D B cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo

thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo H Lê D B và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người đại diện của bị hại 01 xe mô tô biển số 47N9-4987; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47N9-4987; 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lương Thiện Thanh T1 và trả lại 01 xe máy biển số 47AB-711.40; 01 căn cước công dân mang tên H Lê D B, 01 sổ hộ khẩu gia đình của H Lê D B cho H Lê D B.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H Lê D B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Báo quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện Cư Kuin;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Dang Kang, huyện Krông Bông

- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Thị Ngọc Điệp